

Số: 97 /BC-HĐND

Cà Mau, ngày 29 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI. Ngày 23/4/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Hiện nay, mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau được HĐND tỉnh thống nhất thực hiện theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 của HĐND tỉnh Cà Mau¹, cho đến khi có văn bản thay thế tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2025 của HĐND tỉnh về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Ngày 06/10/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, có quy định “*Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026*”.

Để công tác ban hành và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được chặt chẽ, thuận tiện, đảm bảo mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau hợp nhất) phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức

¹ Trên cơ sở cụ thể hóa quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; Điều 1 Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau ***là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.***

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.
- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2000/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15.
- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết

- *Về phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết này quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật và Điều 1 Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

- *Về đối tượng áp dụng:* Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- *Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết trình thẩm tra:* Quy định 11 nội dung, mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh, như sau:

(1) Mức chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 20.000.000 đồng/01 dự thảo đối với quy chuẩn kỹ thuật địa phương không cần phải khảo sát, khảo nghiệm 45.000.000 đồng/01 dự thảo đối với quy chuẩn kỹ thuật địa phương cần phải khảo sát, khảo nghiệm;

(2) Mức chi lập dự án quy chuẩn kỹ thuật địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: 1.500.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(3) Mức chi thuê chuyên gia trong nước: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước không vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

(4) Mức chi thuê chuyên gia nước ngoài: Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

(5) Mức chi lấy ý kiến nhận xét của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 500.000 đồng cho một thành viên đối với mỗi dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

(6) Mức chi mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Căn cứ khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành và các báo giá liên quan;

(7) Mức chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Chủ trì cuộc họp: 600.000 đồng/người/buổi; các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi;

(8) Mức chi mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Tùy theo từng lĩnh vực cụ thể thực hiện theo yêu cầu thực tế phát sinh và các báo giá liên quan;

(9) Mức chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 500.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định;

(10) Mức chi họp hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Chủ tịch Hội đồng 1.000.000 đồng/người/buổi; các thành viên Hội đồng 500.000 đồng/người/buổi;

(11) Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Thực hiện theo các văn bản quy định tương ứng của địa phương.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ thêm một số nội dung của dự thảo Nghị quyết, như sau:

+ Về tờ trình: Đề nghị bổ sung một số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, góp ý, thẩm định trong quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết.

+ Về dự thảo nghị quyết:

Các mức chi tại dự thảo nghị quyết bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC, như vậy có cần thiết liệt kê từng mức chi không, hay dẫn chiếu mức chi quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC.

Thông tư số 27/2020/TT-BTC quy định 16 mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, do địa phương quy định mức chi. Tuy nhiên, tại dự thảo nghị quyết cụ thể hóa 11 mức chi. Việc không quy định đầy đủ mức chi theo Thông tư có gây khó khăn trong quá trình thực hiện không. Đề nghị quy định đủ 16 mức chi theo quy định, để dễ áp dụng.

Tại khoản 11 Điều 2: Đại biểu đề nghị thông tin, mức chi khác là các nội dung gì. Đồng thời, điều chỉnh khoản 11 Điều 2 quy định mức chi tại điểm j, điểm k, điểm o, điểm p khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC (các mức chi đã được HĐND tỉnh ban hành quy định); bổ sung khoản 12 Điều 2 quy định mức chi tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC (các mức chi thực hiện theo quy định của trung ương và địa phương tương ứng).

Ngoài ra, đại biểu còn có một số góp ý về cách trình bày thể thức, câu từ, nhằm hoàn thiện dự thảo nghị quyết.

- Ý kiến của đại diện lãnh đạo Sở Tài chính

+ Thông tư số 27/2020/TT-BTC quy định mức chi đối với hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật. Trong đó, mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật giao địa phương quy định, do đó, cần liệt kê các mức chi để thuận tiện trong quá trình thực hiện

+ Nội dung dự thảo nghị quyết quy định 11/16 mức chi; tuy nhiên tại khoản 11 Điều 2 đã bao gồm 4/16 mức chi. Như vậy, nội dung dự thảo nghị quyết đã quy định 14/16 mức chi theo Thông tư số 27/2020/TT-BTC. Còn 02 mức chi không quy định tại dự thảo nghị quyết, do Thông tư 27/2020/TT-BTC quy định thực hiện mức chi theo các văn bản do trung ương ban hành. Do đó, việc quy định như dự thảo nghị quyết đã đầy đủ mức chi theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC.

+ Nội dung chi tại khoản 11 Điều 2 bao gồm các nội dung quy định tại điểm j, điểm k, điểm o và điểm p khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC. Trong đó, mức chi tại điểm j, điểm k, điểm o sẽ áp dụng mức chi tại các nghị quyết đã được HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung chi tương ứng.

+ Tiếp thu ý kiến điều chỉnh khoản 11 Điều 2 quy định mức chi tại điểm j, điểm k, điểm o, điểm p khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC (các mức chi đã được HĐND tỉnh ban hành quy định); bổ sung khoản 12 Điều 2 quy định mức chi tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC (các mức chi thực hiện theo quy định của trung ương).

+ Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của đại biểu, hoàn chỉnh hồ sơ, nội dung dự thảo Nghị quyết, trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

Các ý kiến thảo luận của đại biểu được cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu, làm rõ, được đại biểu thống nhất.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

a) Về tính hợp hiến: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp và không trái với các quy định cụ thể của Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

b) Về tính hợp pháp: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp, đảm bảo tính hợp pháp theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Về tính thống nhất với hệ thống pháp luật: Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành².

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nội dung dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị quyết

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. Vì vậy, các điều kiện về nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết là đảm bảo tính khả thi.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở thống nhất lập danh mục xây dựng Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh³, Sở Tài chính được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự

² Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2000/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15; Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

³ Tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đăng ký xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy trình, thời gian và thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình và có báo cáo kết quả thẩm định, đủ điều kiện trình kỳ họp⁴.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất cho rằng việc ban hành Nghị quyết ***thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh và cần thiết*** nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương⁵ và thực hiện Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, có quy định “*Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026*”, tạo sự thống nhất quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành⁶; đảm bảo mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Nội dung dự thảo Nghị quyết được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở kế thừa nội dung Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 của HĐND tỉnh Cà Mau (trước sáp nhập) và bám sát theo các nội dung, mức chi được quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC. Dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể về đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh; mức chi; quy định chuyển tiếp, rõ ràng, dễ thực hiện (*thay thế Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 của HĐND tỉnh*).

⁴ Hồ sơ trình thẩm tra, gồm: (1) Tờ trình số 238/TTr-UBND ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh; (2) dự thảo Nghị quyết quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh; (3) bảng so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết; (4) bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh; (5) Báo cáo số 377/BC-HĐND ngày 30/3/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; (6) Báo cáo số 225/BC-STC ngày 31/3/2026 của Sở Tài chính giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (7) Công văn số 3280/STC-HCSN ngày 07/4/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh; (8) một số văn bản khác có liên quan.

⁵ Tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; Điều 1 Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

⁶ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2000/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15; Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau và đề xuất mức chi bằng mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC. Theo đó, thống nhất với ý kiến đóng góp của đại biểu cần ***quy định cụ thể 16 mức chi*** để thuận tiện cho các cơ quan, đơn vị trong việc áp dụng và thực hiện (***trong đó, có 10 mức chi cụ thể⁷, 03 mức chi theo quy định của địa phương⁸ và 03 mức chi theo quy định của trung ương và địa phương tương ứng⁹***).

Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất quy định về điều khoản chuyển tiếp trong dự thảo nghị quyết để tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện, quyết toán nguồn kinh phí.

Dự thảo nghị quyết đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương; quy trình xây dựng và hồ sơ đầy đủ, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh. Các nội dung góp ý được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Kính trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trang Thông tin điện tử;
- Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yên

⁷ ***10 mức chi cụ thể, gồm:*** (1) công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (2) lập dự án quy chuẩn kỹ thuật địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; (3) thuê chuyên gia trong nước; (4) thuê chuyên gia nước ngoài; (5) lấy ý kiến nhận xét của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (6) mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (7) tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (8) mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (9) nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (10) họp hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

⁸ ***03 mức chi theo quy định của địa phương, gồm:*** (1) dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch tiếng Việt sang tiếng nước ngoài; (2) hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (3) công tác phí.

⁹ ***03 mức chi theo quy định của trung ương và địa phương tương ứng, gồm:*** (1) xây dựng thuyết minh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (2) công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu, kỹ thuật, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm phục vụ cho việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (3) một số khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương.